TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận G, ngày 04 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 774/2023/HNST ngày 19 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà Trần Thanh N, sinh năm 1967.

- Ông Nguyễn Biên C, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: 5 Đường G, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thanh N và ông Nguyễn Biên C qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2015 quyển 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/05/2015).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 8 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Cả hai đã cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện cả hai đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay.

Hiện nay, bà Trần Thanh N và ông Nguyễn Biên C xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Trần Thanh N và ông Nguyễn Biên C cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thanh N và ông Nguyễn Biên C xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thanh N và ông Nguyễn Biên C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thanh N và ông Nguyễn Biên C xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thanh N và ông Nguyễn Biên C phải chịu tiền giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh N và ông Nguyễn Biên C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2015 quyển 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/05/2015).

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thanh N và ông Nguyễn Biên C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thanh N và ông Nguyễn Biên C phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2023/0037749 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy bà N và ông C đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.7, TP HCM;
- C/c THADS Q.7, TP HCM;
- C/ q đã thực hiện việc Đ KKH;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thúy).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy